TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2024/DSST
Ngày: 22/8/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Văn Chính**

Ông **Trần Văn Nghiệm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông **Phạm Thanh An** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2024/TLST-DS ngày 31tháng 5 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2024/QĐST-DS ngày 06/8/2024, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Mai Thị Minh D,** sinh năm 1984.

Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

+ Bị đơn: **Dương Hồng P**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Thạnh Hưng, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Mai Tấn H, sinh năm 1995

Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Chị D, anh H có mặt; anh P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị D trình bày:

Tháng 10/2022, anh Ph có mượn chị số tiền 30.000.000đồng hẹn đến ngày 20/3/2023 trả lại nhưng anh P không thực hiện đúng thỏa thuận. Chị nhiều lần yêu cầu anh P trả số tiền trên nhưng anh hứa mà không thực hiện. Ngày 09/01/2024, chị có và anh P gặp nhau và anh P thỏa thuận trả mỗi tháng cho chị

là 2.000.000đồng có lập giấy thỏa thuận ngày 09/01/2014, bắt đầu thực hiện vào ngày 09/02/2024 nhưng đến nay, anh P vẫn không trả như thỏa thuận.

Nay, chị yêu cầu anh P trả số tiên vốn 30.000.000đồng và tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 09/01/2024 đến ngày 18/7/2024 là 06 tháng với số tiền là 2.988.000đồng, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Dương Hồng P vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

* Theo biên bản ghi lời khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh H trình bày:

Anh là em ruột của chị D. Trước đây, anh P có giao dịch với anh để mượn số tiền 30.000.000đồng, anh là người đưa tiền cho anh P nhưng tiền này là của chị D đưa ra. Khi mượn anh P có viết hợp đồng cho vay tiền ngày 11/10/2022 với tên người cho vay là anh, khi mượn thì anh có nói là tiền này của chị D. Do anh Không trả tiền nên chị D thưa ra Công an xã Đồng Thạnh giải quyết, tại Công an anh P đã viết Biên bản tự thỏa thuận ngày 09/01/2024 hứa trả số tiền 30.000.000đồng nêu trên cho chị D. Đây là tiền của chị D, không phải của anh nên chị D khởi kiện, anh cũng thống nhất.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Minh D buộc anh Dương Hồng P trả số tiền nợ là 30.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 09/01/2024 đến ngày xét xử xong, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Anh Dương Hồng P có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa chị Mai Thị Minh D và anh Dương Hồng P là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh P vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh P.

[3] Về nội dung:

Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu anh P trả số tiền vốn 30.000.000đồng và trả tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 09/01/2024 đến ngày xét xử (ngày 22/8/2024) là 07 tháng với số tiền 3.486.000đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị D là có cơ sở bởi lẽ giữa anh P, chị D có xác lập hợp đồng vay tài sản với chứng cứ là hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 11/10/2022 do anh P vay tiền của anh Mai Tấn H (là em ruột của chị D) với số tiền 30.000.000đồng do anh P ký tên xác nhận, do anh P không thực hiện trả tiền đến ngày nên chị D là chị ruột của anh H yêu cầu trả nợ thì anh P đã viết biên bản tự thỏa thuận ngày 09/01/2024 với nội dung tháng 10/2022 anh có mượn chị D số tiền 30.000.000đồng và thỏa thuận trả mỗi tháng 2.000.000đồng kể từ ngày 09/01/2024. Chị D cho rằng số tiền 30.000.000đồng là tiền của chị đưa cho anh H cho anh P vay, anh P biết nên khi anh P không thực hiện trả nợ thì chị đã đòi thì anh P đã viết biên bản tự thỏa thuận trả nợ với chị D, lời trình bay của chị D đã được anh P thừa nhận nên đây là số tiền vay của chị D nên chị D khởi kiện là hoàn toàn phù hợp.

Căn cứ biên bản tự thỏa thuận trả nợ ngày 09/01/2024, anh P thỏa thuận trả mỗi tháng 2.000.000đồng nhưng đến nay, anh P vẫn không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của chị D.

Tòa án nhiều lần mời anh P đến trình bày ý kiến, hòa giải đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn nhưng anh vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình cũng như anh không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, cần buộc anh P có nghĩa vụ trả cho chị Duyên số tiền vốn 30.000.000đồng và tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 09/01/2024 đến ngày xét xử (ngày 22/8/2024) là 07 tháng với số tiền 3.486.000đồng, tổng cộng là 33.486.000đồng là có cơ sở phù hợp với Điều 466, 468 Bộ luật dân sự.

Xét lời phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở một phần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh P chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Minh D.

Buộc anh Dương Hồng P có nghĩa vụ trả cho chị Mai Thị Minh D số tiền vốn 30.000.000đồng và tiền lãi 3.486.000đồng, tổng cộng 33.486.000đồng *(Ba mươi ba triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn đồng)* khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị D cho đến khi thi hành án xong, anh P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Dương Hồng P phải chịu số tiền 1.674.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị D số tiền tạm ứng án phí 808.930đồng theo biên lai số 0009481 ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng, anh Phong kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô.